TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ánh Sáng.
2. Ông Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Trung Q, sinh năm 1983 (Vắng mặt, có đơn).
Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện T, Bình Định.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 1985 (Vắng mặt lần 02).
Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Võ Trung Q trình bày: Anh và chị Lê Thị Thanh L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp nhận tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào ngày 12/12/2003. Sau khi cưới anh và chị L sống hạnh phúc được 13 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do anh và chị L bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kình cãi, xúc phạm lẫn nhau. Từ tháng 6/2016 đến nay vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì, anh yêu cầu ly hôn chị Lê Thị Thanh L.

Về con chung: anh và chị L có 02 con chung là Võ Thị Hồng H (nữ) sinh ngày 15/7/2004 và Võ Lê Hoàng P (nam) sinh ngày 16/9/2006. Con Võ Thị Hồng H đã thành niên không yêu cầu Tòa giải quyết. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung Võ Lê Hoàng P đến trưởng thành; không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn chị Lê Thị Thanh L vắng mặt không có lý do: chị Lê Thị Thanh L đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 24/10/2023, Công an xã G cung cấp: chị Lê Thị Thanh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định (sổ hộ khẩu số 3249 do anh Võ Trung Q làm chủ hộ); hiện nay chị L có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đa phần đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn có một vài vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Anh Võ Trung Q được ly hôn chị Lê Thị Thanh L. Về con chung: giao con chung tên Võ Lê Hoàng P (nam) sinh ngày 16/9/2006 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành (con chung Võ Thị Hồng H đã thành niên, miễn xét); về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Võ Trung Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt Bị đơn là chị Lê Thị Thanh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Trung Q với chị Lê Thị Thanh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 12/12/2003 đúng

theo quy định tại các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, hai bên bất đồng nhiều trong cuộc sống mà không giải quyết được dẫn đến vợ chồng thường xuyên kình cãi, xúc phạm lẫn nhau. Anh Q và chị L đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau từ tháng 6/2016. Chị L có mặt tại địa phương, mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Q yêu cầu ly hôn với chị L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: anh Q và chị L có 02 con chung tên Võ Thị Hồng H (nữ) sinh ngày 15/7/2004 và Võ Lê Hoàng P (nam) sinh ngày 16/9/2006. Con chung Võ Thị Hồng Hạnh hiện đã thành niên, anh Q không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét. Anh Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Lê Hoàng Phúc đến trưởng thành. HĐXX xét thấy yêu cầu của anh Q là phù hợp với nguyện vọng của con chung (muốn sống cùng cha), phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội: cần buộc anh Võ Trung Q phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 10, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Trung Q:

- Về hôn nhân: anh Võ Trung Q được ly hôn chị Lê Thị Thanh L.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Lê Hoàng P (nam) sinh ngày 16/9/2006 cho anh Võ Trung Q chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành (con chung Võ Thị Hồng H hiện đã thành niên, anh Q không có yêu cầu gì nên không xem xét).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh Võ Trung Q phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai số 0007990 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; anh Q đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam